

Số: **1476**/BC-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày **04** tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO
Về một số nội dung trả lời tại kỳ họp thứ 3
HĐND tỉnh khóa XVII

Thực hiện Công văn số 458/CV-HĐND ngày 29/6/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chuẩn bị nội dung trả lời tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XVII; Công văn số 7694/UBND-THKH ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3 HĐND khóa XVII, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

I. Tình hình dạy thêm, học thêm không đúng quy định đã diễn ra nhiều năm nay và có nhiều chỉ đạo nhưng chậm được khắc phục

1. Thực trạng về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1.1. Công tác chỉ đạo

Thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong những năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. Cụ thể sau:

a) Công văn hướng dẫn cấp phép và gia hạn cấp phép dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, triển khai thực hiện vào tháng 8 hàng năm.

Theo đó, Sở GDĐT hướng dẫn về quy trình và thủ tục hành chính cấp giấy phép và gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường. Đồng thời Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền cấp giấy phép đối với Trường phòng GDĐT và Giám đốc Sở GDĐT.

b) Công văn 283/SGDĐT-TTr ngày 26/2/2016 về việc chấn chỉnh dạy thêm, học thêm và thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách sai quy định;

c) Công văn số 1868/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2016 về việc tiếp tục chấn chỉnh dạy thêm, học thêm và thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách;

d) Công văn số 312/SGDĐT-GDTrH ngày 23/02/2017 về việc hướng dẫn điều chỉnh thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường đối với học sinh lớp 12 từ năm 2017. Theo đó, Sở GDĐT hướng dẫn như sau:

- Các nhà trường vận dụng linh hoạt Quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa, điều chỉnh số buổi dạy thêm,

học thêm đối với học sinh lớp 12 phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Việc điều chỉnh số buổi dạy thêm, học thêm của nhà trường phải được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và học sinh tự nguyện tham gia.

- Thời gian mỗi buổi dạy thêm, học thêm không quá 150 phút (kể cả thời gian nghỉ giữa giờ); không tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài giờ làm việc hành chính (buổi sáng kết thúc trước 11h00'; buổi chiều kết thúc trước 16h30').

- Đối với học sinh THCS, học sinh lớp 10, lớp 11 THPT thực hiện dạy thêm, học thêm không quá 3 buổi/tuần.

g) Công văn số 1320/SGDĐT-GDTrH ngày 05/7/2016; Công văn số 1049/SGDĐT-GDTrH ngày 22/5/2017 về việc chấn chỉnh thực hiện kế hoạch thời gian năm học. Theo đó, Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT, trường THPT triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

- Tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học. Cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/6/2017 đến ngày tựu trường năm học mới 2017- 2018, là thời gian học sinh lớp 6, 7, 8 cấp THCS; lớp 10, 11 cấp THPT nghỉ hè, nên các cơ sở giáo dục phổ thông (THCS, THPT) không tổ chức dạy thêm, học thêm, dạy trước chương trình.

+ Đối với học sinh lớp 9 và lớp 12, việc tổ chức học thêm (nếu có) để phục vụ ôn thi vào lớp 10 và thi THPT quốc gia phải thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 2381/2012/QĐ- UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa; đặc biệt là đảm bảo tính tự nguyện của học sinh và tính hiệu quả của nội dung dạy học.

- Các phòng GDĐT tăng cường quản lý, kiểm tra chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với cấp tiểu học. Các cơ sở giáo dục tiểu học nếu tổ chức dạy thêm, học thêm là vi phạm quy định hiện hành, gây áp lực với học sinh và cha mẹ học sinh, tạo bức xúc trong xã hội và làm giảm uy tín của ngành.

- Đối với học sinh đầu cấp, các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS, THPT không tổ chức kiểm tra, khảo sát học sinh đầu năm học; không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6.

1.2. Về cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm

- Theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và Quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa, thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm được phân cấp như sau:

+ Giám đốc Sở GDĐT thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với chương trình trung học phổ thông (cấp THPT);

+ Trưởng phòng GDĐT thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với chương trình trung học cơ sở (cấp THCS).

- Đối với cấp tiểu học không tổ chức dạy thêm, học thêm (trừ các trường hợp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống).

- Hằng năm, vào đầu năm học Sở GDĐT có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về cấp giấy phép và gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm.

+ Theo đó, Sở GDĐT đã hướng dẫn các phòng GDĐT, triển khai, thực hiện việc cấp giấy phép và gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường, ngoài nhà trường đối với cấp THCS; Sở GDĐT cấp giấy phép và gia hạn cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với cấp THPT.

+ Việc cấp giấy phép và gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm của các phòng GDĐT và Sở GDĐT được thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự thủ tục hành chính về lĩnh vực giáo dục đã được UBND tỉnh ban hành.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm

- Sở GDĐT tổ chức thanh tra công tác quản lý, việc triển khai nhiệm vụ năm học; thực hiện chế độ giảng dạy của cán bộ quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm và các khoản thu, chi ngoài ngân sách năm học 2016-2017 tại huyện Quảng Xương.

- Bộ GDĐT, UBND tỉnh yêu cầu Sở GDĐT xác minh, kiểm tra một số đơn vị có đơn thư phản ánh về dạy thêm, học thêm tràn lan, trái quy định (TH Trần Phú, TPTH; TH Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa; TH Yên Phong, huyện Yên Định; TH và THCS thị trấn huyện Tĩnh Gia; TH Quảng Phong, Quảng Lộc huyện Quảng Xương), thành phố Thanh Hóa. Kết luận thanh tra, kiểm tra đã được thông báo đến UBND các huyện, thị xã, thành phố.

1.4. Đánh giá chung

- Nhìn chung hầu hết các cơ sở giáo dục trung học đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm theo quy định tại Quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa và các văn bản hướng dẫn của ngành; tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan không đúng quy định gây bức xúc trong xã hội đã từng bước được khắc phục, được cha mẹ học sinh, dư luận xã hội đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

- Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đã có tác dụng tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn, thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và thi đại học ở các cơ sở giáo dục trung học.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số đơn vị trường học tổ chức dạy thêm học thêm chưa đúng quy định: số buổi dạy thêm, học thêm/tuần và số tiết dạy thêm, học thêm/buổi quá quy định; việc tổ chức dạy thêm, học thêm vẫn còn biểu hiện của sự ép buộc, học sinh chưa tự nguyện đăng ký, gây bức xúc đối với cha mẹ học sinh.

- Một số địa phương, vẫn còn tình trạng dạy thêm ngoài nhà trường không đúng quy định: Nhiều cá nhân được cấp giấy phép nhưng tổ chức dạy thêm, học thêm không đúng thời gian quy định trong ngày: dạy thêm vào chiều tối, ban đêm; trên các địa bàn thị trấn, thị xã, thành phố còn tình trạng giáo viên đương chức tự mở lớp dạy thêm, học thêm. Theo quy định hiện hành, không tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học, nhưng một số giáo viên tiểu học vẫn dạy ở nhà dưới hình thức kèm cặp từ 4- 5 cháu.

1.5. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định

a) Khách quan

- Do nhu cầu của phụ huynh, muốn con mình học giỏi nên tìm thầy giỏi, thầy nổi tiếng cho con đi học thêm.

- Do áp lực thi cử của ngành: thi học sinh giỏi các cấp, thi đại học yêu cầu ngày càng cao, mức độ ngày càng khó so với chương trình và sách giáo khoa hiện hành.

b) Chủ quan

- Mặc dù ngành Giáo dục đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm không đúng quy định, tuy nhiên tình trạng này vẫn diễn ra ở các cấp học: tiểu học, THCS và THPT (chủ yếu dạy thêm ở nhà).

- Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm đặc biệt là dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường ở các địa phương còn lỏng lẻo chưa đúng quy định tại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT và Quyết định 2381/2012/QĐ-UBND tỉnh. Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố chưa sát sao, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với Hiệu trưởng các trường để xảy ra sai phạm.

Theo quy định, UBND huyện, Phòng GDĐT, UBND xã/phường có trách nhiệm quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm đối với cấp THCS thuộc phạm vi quản lý; Đối với cấp THPT do Sở GDĐT phối hợp với chính quyền địa phương các cấp để quản lý.

1.6. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới

a) Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các ban ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp tham gia cùng với ngành giáo dục để quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tại các địa bàn dân cư; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm học thêm, những tổ chức và cá nhân không được cấp phép nhưng vẫn tự tổ chức dạy thêm, học thêm; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, hiệu trưởng trong quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường đối với giáo viên của trường.

b) Các phòng GDĐT tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức kiểm tra việc thực hiện dạy thêm,

học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường thuộc địa bàn quản lý; giải quyết kịp thời đơn thư và báo chí phản ánh, kiến nghị, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm về dạy thêm, học thêm thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Đề nghị Bộ GDĐT tiếp tục nghiên cứu đổi mới thi cử theo hướng gọn nhẹ nhằm giảm áp lực dạy thêm, học thêm cho giáo viên và học sinh; nghiên cứu tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh không thiết thực; bỏ chế độ cộng điểm đối với học sinh đạt giải các cuộc thi khi xét tuyển, thi tuyển vào các lớp đầu cấp, xét tốt nghiệp THPT;

d) Ngành Giáo dục tiếp tục nghiên cứu, đổi mới thi đua theo hướng đánh giá toàn diện các hoạt động giáo dục, từng bước khắc phục bệnh thành tích trong thi cử nhằm giảm áp lực dạy thêm, học thêm tràn lan không đúng quy định ở các đơn vị trường học.

II. Lạm thu ở các trường vẫn diễn ra nhiều hình thức khác nhau, có mặt ngày càng trầm trọng

Tình trạng lạm thu trong các trường học vẫn chưa chấm dứt nhất là vào đầu năm học gây bức xúc trong nhân dân, nhiều nơi vẫn còn có đơn thư của cha mẹ học sinh và báo chí phản ánh tại một số trường học về việc tổ chức triển khai, thực hiện các khoản thu không đúng quy định.

1. Nguyên nhân

a) Khách quan

- Kinh phí nhà nước cấp cho hoạt động nghiệp vụ thường xuyên chỉ đạt 10% năm (những năm trước rất thấp có nơi chỉ đạt 2 đến 5%);

- Hàng năm các trường không được cấp kinh phí để sửa chữa thường xuyên và tăng cường cơ sở vật chất trường học. Ngân sách của các địa phương gặp khó khăn do đó các nhà trường phải tự huy động xã hội hóa.

b) Chủ quan:

- Nhiều nơi, các trường triển khai thực hiện không đúng quy trình về huy động xã hội hóa giáo dục, thiếu công khai minh bạch;

- Sử dụng nguồn huy động không đúng mục đích, thiếu hiệu quả, có nơi huy động vượt quá khả năng đóng góp của cha mẹ học sinh.

2. Giải pháp chấn chỉnh tình trạng lạm thu

a) Đề nghị tăng chi Ngân sách nhà nước cho các nhà trường, đáp ứng tối thiểu 10% và đến năm 2020 đạt 20% chi thường xuyên.

b) Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt những quy định của nhà nước về các khoản thu chi trong trường học.

c) Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 25/CT- UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu; Quyết định 04/2000/QĐ -

BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Công văn số 68/ BGDĐT - GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường ...

- Hướng dẫn các đơn vị trường học công lập trong toàn tỉnh thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách trong đó có nội dung kêu gọi xã hội hóa, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất trong điều kiện ngân sách nhà nước và khoản thu học phí chưa đáp ứng được các nhu cầu chi thường xuyên và các hoạt động.

Hướng dẫn cũng nêu cụ thể Quy trình quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân:

Bước 1: Các trường học thống nhất chủ trương và xây dựng kế hoạch công việc, dự trù kinh phí thực hiện triển khai trong Ban Giám hiệu, Hội đồng nhà trường và các tổ chức, cá nhân nhà tài trợ.

Bước 2: Lập Kế hoạch công việc và dự trù kinh phí chi tiết (bao gồm dự kiến nguồn huy động, các nội dung chi và dự kiến mức chi cụ thể) để thực hiện. Trong đó, kế hoạch công việc phải nêu rõ mục đích, đối tượng hưởng lợi, hình thức huy động các nguồn đóng góp, cách thức tổ chức thực hiện, chất lượng sản phẩm, công trình.

Bước 3: Báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp (UBND huyện, thị xã hoặc Sở GD&ĐT theo phân cấp quản lý) để xin chủ trương thống nhất bằng văn bản và chỉ được tiến hành vận động sau khi có sự đồng ý của cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

Bước 4: Tổ chức triển khai, thực hiện việc huy động đóng góp tự nguyện bằng tiền mặt, hiện vật hay ngày công lao động đến các tổ chức, cá nhân nhà tài trợ; lập danh sách ký xác nhận tự nguyện tài trợ của các tổ chức, cá nhân nhà tài trợ về kinh phí, hiện vật hay ngày công lao động.

Bước 5: Trong quá trình thực hiện phải có sự kiểm tra và giám sát của các tổ chức, cá nhân đã tài trợ.

Bước 6: Sau khi hoàn thành công việc, các trường học phải niêm yết công khai và báo cáo quyết toán số kinh phí đã huy động và kết quả thực hiện. Khoản thu này phải đưa vào sổ sách kế toán và hạch toán, thanh quyết toán theo quy định. Các tài sản được mua sắm, sửa chữa phải hạch toán tăng tài sản và sử dụng trong nhà trường (thực hiện hạch toán và khấu hao tài sản theo đúng quy định hiện hành).

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm quy định về các khoản thu sai quy định.

d) Trách nhiệm của UBND các huyện thị thành phố

Bổ trí ngân sách huyện để tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường, chi trả tiền công bảo vệ trường.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn căn cứ tình hình kinh tế của các địa phương đề xuất tham mưu cho huyện để có kế hoạch vận động xã hội hóa, tránh tình trạng bình quân, lạm dụng để thu các khoản không đúng hoặc vượt quá khả năng của gia đình học sinh.

Chỉ đạo các xã, các nhà trường thường xuyên kiểm tra và kiên quyết xử lý những sai phạm trong quản lý và sử dụng các khoản thu

d) Trách nhiệm của các nhà trường

- Tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh chủ trương của nhà nước, của các cấp, của ngành về các khoản thu chi trong trường học.

- Thực hiện đúng các quy định, quy trình về vận động xã hội hóa giáo dục và sử dụng đúng mục đích có hiệu quả nguồn kinh phí huy động được, thực hiện công khai minh bạch theo quy định.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm

- Sở GDĐT: thanh tra, kiểm tra các trường THPT;

- Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm ở các nhà trường theo phân cấp quản lý.

III. Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ về cơ cấu, làm ảnh hưởng chất lượng giáo dục gây bức xúc trong nhân dân

1. Tình hình về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính các cấp học

- Tổng biên chế UBND tỉnh giao năm 2017 theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 cho các trường mầm non, tiểu học trung học cơ sở và trung học phổ thông: 48.581. Trong đó:

+ Mầm non: 12.692.

+ Tiểu học: 16.551.

+ Trung học cơ sở: 13.535.

+ Trung học phổ thông: 5.803.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính hiện có: 49.382. Trong đó:

+ Mầm non: Tổng biên chế và hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015 hiện có: 13.566.

+ Tiểu học: 15.913.

+ Trung học cơ sở: 14.356.

+ Trung học phổ thông và trung học cơ sở trực thuộc Sở: 5.547. (CBQL: 282; GV THPT: 5.065; GV THCS: 70; NVHC: 130).

- Nhu cầu số lượng người làm việc theo quy định của tỉnh:

Căn cứ Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập và Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập thì nhu cầu số lượng người làm việc ở các cấp học năm học 2016-2017 là:

+ Mầm non: 18.122.

+ Tiểu học: 16.910.

+ Trung học cơ sở: 12.145.

+ Trung học phổ thông và trung học cơ sở trực thuộc Sở: 5.890. Trong đó: THPT: 5.793, THCS: 97.

** So với biên chế hiện có thì nhu cầu biên chế theo định mức của tỉnh thừa, thiếu như sau:*

+ Mầm non: Thiếu 4.556.

+ Tiểu học: Thiếu 997 (thiếu ở tất cả các môn, chủ yếu là giáo viên văn hóa, giáo viên Tiếng Anh và Tin học)

+ Trung học cơ sở: Thừa 2.211 (thừa nhiều các môn Toán, Vật lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân; thiếu giáo viên Tin học)

+ Trung học phổ thông: Thiếu 344 (thiếu các môn: Văn, Tiếng Anh, Toán, Công nghệ, Hóa; thừa các môn: Sử, Địa, Giáo dục công dân, Thể dục, Giáo dục Quốc phòng)

2. Nguyên nhân của tình trạng thừa, thiếu và không đồng bộ cơ cấu giáo viên các cấp học

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do tác động khách quan từ việc tăng, giảm dân số tự nhiên và cơ học, số lượng học sinh các cấp học mầm non, tiểu học giảm mạnh những năm trước, 5 năm gần đây tăng dần trở lại, đặc biệt đối với học sinh mầm non và tiểu học. Cụ thể:

Mầm non: Năm 2013: 175.717, năm 2014: 186.571, năm 2015: 196.084, năm 2016: 209.479.

Tiểu học: Năm 2013: 249.577, năm 2014: 247.321, năm 2015: 258.164, năm 2016: 264.733.

Trung học cơ sở: Năm 2013: 181.135, năm 2014: 185.698, năm 2015: 174.821, năm 2016: 183.807.

- Do nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội, chế độ chính sách cho trẻ mầm non ngày càng tốt hơn nên số trẻ mầm non được bố mẹ cho đến trường ngày càng tăng. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ tăng từ 24,5% năm 2014 lên 26,2 % năm 2017; trẻ mẫu giáo tăng từ 93,5 % năm 2014 lên 95,4 % năm 2017.

- Số trường chuẩn quốc gia tiểu học tăng từ 498 trường năm 2014 lên 552 trường năm 2016. Theo quy định của Bộ GDĐT, các trường chuẩn quốc gia bậc tiểu học học 2 buổi/ngày định mức là 1,5 giáo viên/lớp (lớp học 1 buổi/ngày định mức 1,2 giáo viên/lớp), hiện nay hầu hết các huyện chỉ được giao định mức biên chế 1,2 giáo viên/lớp nên nhu cầu giáo viên tiểu học ngày càng tăng.

Số học sinh trung học cơ sở giảm, đồng thời hàng năm số giáo viên nghỉ hưu và chuyển công tác không đồng đều giữa các bộ môn bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông nên dẫn đến thừa, thiếu về cơ cấu bộ môn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Những năm gần đây số lớp, số học sinh tăng nhưng không được Trung ương giao tăng biên chế là một trong những nguyên nhân thiếu giáo viên.

- Việc thực hiện các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh ở một số địa phương chưa nghiêm túc, đó là:

+ Bố trí học sinh/lớp học chưa đạt định mức theo quy định, dẫn đến số lớp tăng nên nhu cầu giáo viên tăng.

+ Một số huyện tuyển dụng giáo viên chưa sát với cơ cấu, chủng loại. Thừa giáo viên văn hóa nhưng vẫn tuyển hoặc hợp đồng giảng dạy; thiếu giáo viên đặc thù và ngoại ngữ nhưng không còn chỉ tiêu biên chế nên không tuyển dụng được.

3. Giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu và không đồng bộ cơ cấu giáo viên các cấp học

3.1. Để giải quyết tình trạng thừa, thiếu và không đồng bộ cơ cấu giáo viên các bộ môn, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về sắp xếp, bố trí và tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố. Theo đó:

a) Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả rà soát số học sinh, số trường, lớp và xác định nhu cầu biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan tham mưu dự thảo văn bản hướng dẫn việc tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan tham tổng hợp danh sách thừa, thiếu của các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu phương án điều động, biệt phái, bố trí, sắp xếp trong phạm vi giữa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của UBND các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm.

b) Trách nhiệm của các huyện, thị xã, thành phố

- Rà soát, báo cáo số trường, lớp, học sinh năm học 2016-2017; thực trạng số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính ở khối trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Xác định cụ thể theo cơ cấu, chủng loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính thừa, thiếu của từng trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

- Xác định cụ thể nhu cầu biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính đối với từng trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo cơ cấu, chủng loại.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án điều động, chuyển chuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính giữa các trường thừa sang trường thiếu trong cùng cấp học và giữa các cấp học thuộc phạm vi quản lý.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên cho từng cấp học về số lượng, cơ cấu trình Chủ tịch UBND tỉnh sau khi thực hiện việc điều động, chuyển chuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính giữa các trường thuộc phạm vi quản lý của huyện, giữa các huyện thuộc phạm vi quản lý của tỉnh mà còn thiếu biên chế.

c) Trách nhiệm của ngành giáo dục

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ các quy định của các Bộ, ngành Trung ương xây dựng hướng dẫn liên ngành về định mức học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính trong các trường mầm non và phổ thông công lập, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, các vùng miền, địa phương trong tỉnh và biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát số học sinh, số trường, số lớp và xác định nhu cầu biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2016-2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh và tình hình thực tế, nghiên cứu tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý của UBND các huyện, thị xã, thành phố và giữa cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành, đơn vị có liên quan tổng hợp danh sách thừa, thiếu của các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu phương án điều động, biệt phái, bố trí, sắp xếp trong phạm vi giữa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng số giáo viên bậc trung học cơ sở phải thực hiện điều động, biệt phái giảng dạy ở bậc tiểu học, mầm non và tổ chức triển khai thực hiện.

** Các nội dung công việc mà ngành giáo dục được giao chủ trì hoặc phối hợp tham mưu đến nay đã hoàn thành. Đó là:*

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 về việc ban hành quy định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập; Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 9656/UBND-VX ngày 26/8/2016 về việc sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập; Công văn số 11654/UBND-VX ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính các trường THPT trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định và thống nhất trình Chủ tịch UBND tỉnh tại Tờ trình số 96/TTr-SNV-GD&ĐT-TC ngày 28/2/2017 về việc tổng hợp đề xuất điều chuyển, tuyển dụng và thực hiện lao động hợp đồng theo định mức tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Phối hợp với trường Đại học Hồng Đức thẩm định chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên điều chuyển xuống dạy mầm non và tiểu học. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở được điều chuyển dạy mầm non, tiểu học năm học 2016 - 2017.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định cơ cấu, chủng loại giáo viên khi UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị tuyển dụng hoặc hợp đồng, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

3.2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các tập thể và cá nhân sai phạm theo các quy định tại Chương VI Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/04/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hoá quản lý.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Ủy ban nhân tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ giao tăng chỉ tiêu biên chế cho giáo dục để tuyển dụng bổ sung số giáo viên còn thiếu, đáp ứng yêu cầu dạy học ở các nhà trường khi học sinh các cấp học tăng.

- Ủy ban nhân tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các quy định của tỉnh về định mức học sinh/lớp học, giáo viên/lớp; bố trí điều chuyển giáo viên, nhân viên hành chính từ nơi thừa đến nơi thiếu, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên hiện nay. Đặc biệt, cho phép tuyển dụng hoặc hợp đồng giáo viên còn thiếu ở các bộ môn. /

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

